

Tăng cường sử dụng công cụ xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Phan Thị Luyện*

Nhận ngày 11 tháng 02 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Hoạt động xây dựng pháp luật là hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, từ khâu nghiên cứu, soạn thảo, thẩm định thông qua và công bố văn bản pháp luật. Trong quá trình xây dựng pháp luật cần phải nghiên cứu sâu sắc thực tiễn xã hội, các điều kiện kinh tế, chính trị, tư tưởng, tâm lý xã hội; nhu cầu của các tầng lớp, với các đặc điểm về dân tộc, giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn,... Một trong những công cụ cần thiết sử dụng trong hoạt động xây dựng pháp luật là điều tra xã hội học. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy được mục đích, quan điểm, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của luật, mục tiêu, nội dung, dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện pháp luật. Đây là cơ sở thực tiễn giúp cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật luôn bám sát và phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đời sống xã hội. Sử dụng công cụ xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật gồm có kỹ thuật nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin.

Từ khóa: Công cụ xã hội học, xây dựng pháp luật, kỷ nguyên mới.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Law-making activities are the activities of promulgating legal documents, from the stage of research, drafting, appraising, approving and promulgating of legal normative documents. In this process, it is necessary to study social reality, and economic, political, ideological and social psychological conditions in-depth; as well as the needs of all classes with the characteristics of ethnicity, gender, age, and educational level,... One of the necessary tools used in law-making activities is sociological investigation. The results of the sociological survey show the purpose, viewpoint, subjects, scope of regulation of the law as well as objectives, contents, expected resources, and conditions to ensure the implementation of its. This is the practical basis for the draft legal documents always adhere to and align with the demands and requirements of social life. The sociological tools used in law-making activities include both research techniques and information collection methods.

Keywords: Sociological tools, law-making, new era.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Xây dựng pháp luật là một trong những chức năng quan trọng của nhà nước nhằm tạo công cụ phục vụ công tác quản lý xã hội. Xây dựng pháp luật là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật theo một hình thức, trình tự thủ tục đặc biệt (Phan Thị Luyện, 2021: 127). Hoạt động xây dựng pháp luật xét về bản chất là hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, từ khâu nghiên cứu, soạn thảo, thẩm định thông qua và công bố văn bản pháp luật. Trong quá trình xây dựng pháp luật đòi hỏi phải nghiên cứu sâu sắc thực tiễn

* Trường Đại học Luật Hà Nội.
Email: phanluyen@hlu.edu.vn

xã hội, các điều kiện kinh tế, chính trị, tư tưởng, tâm lý xã hội; nhu cầu của các tầng lớp, với các đặc điểm về dân tộc, giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn,... Một trong những công cụ cần thiết sử dụng trong hoạt động xây dựng pháp luật là điều tra xã hội học. Hoạt động khảo sát xã hội học về khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội giúp cho các nhà làm luật cập nhật thường xuyên những thông tin cần thiết, hiểu biết đầy đủ, sâu sắc, phát hiện ra những mâu thuẫn, xung đột cần ban hành pháp luật mới hoặc sửa đổi bổ sung. Mặt khác, việc tăng cường sử dụng công cụ xã hội học không chỉ giúp các chủ thể có thẩm quyền đưa ra những quyết định chính xác và hiệu quả mà còn tạo điều kiện cho người dân tham gia đóng góp ý kiến, tăng cường tính dân chủ và sự đồng thuận trong hoạt động xây dựng pháp luật với ý nghĩa nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nội dung bài viết sẽ làm rõ cách thức sử dụng công cụ xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật nhằm đánh giá thực trạng các quan hệ xã hội cần pháp luật điều chỉnh, thu thập ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật.

2. Quan điểm về hoạt động xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Hoàn thiện hệ thống pháp luật là yêu cầu cấp thiết nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nghị quyết số 27-NQ/TW đã chỉ rõ: Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn còn những hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quản lý và bảo vệ đất nước trong tình hình mới..., hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn... Mục tiêu nghị quyết đưa ra đến năm 2030: “Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán” (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Định hướng chiến lược của Đảng ta trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đó là đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp: “Chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Tư duy quản lý không cứng nhắc, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc; không cần quá dài... Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật. Bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp” (Tô Lâm, 2024). Đặc biệt Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực

mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con só”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

Để pháp luật trở thành công cụ để điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản, là khuôn mẫu hành vi, quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung thì pháp luật phản ánh được hiện thực khách quan, phù hợp với điều kiện kinh tế, điều kiện xã hội, trình độ dân trí, điều kiện quốc tế và xu hướng phát triển của thế giới. Các chủ thể xây dựng pháp luật phải nhận thức được quy luật khách quan của xã hội thông qua cách tiếp cận nghiên cứu đa ngành, liên ngành, phân tích chính xác các dữ liệu phục vụ công tác xây dựng pháp luật. Một trong những công cụ hữu hiệu đó chính là sử dụng phương pháp xã hội học phục vụ cho việc thu thập thông tin, xử lý thông tin và phân tích thông tin từ thực tiễn xã hội. Sự cần thiết sử dụng công cụ xã hội học đối với hoạt động xây dựng pháp luật cũng đã được Eugen Ehrlich - nhà xã hội học pháp luật người Áo khẳng định: Nhà làm luật không làm ra luật mà chỉ phát hiện ra luật mà thôi. Có hai loại pháp luật, pháp luật của nhà nước và pháp luật từ thực tiễn - loại pháp luật rộng hơn nhiều đang tồn tại trong mỗi cộng đồng xã hội. Chỉ pháp luật ấy mới sinh động và giúp con người giải quyết tất cả các mâu thuẫn phát sinh trong đời sống xã hội. Thực tế, hành vi của các cá nhân trong xã hội phần lớn là do tập quán và các chuẩn mực xã hội khác điều chỉnh... Trong mỗi tổ chức hay sự liên kết của con người (bộ lạc, gia đình, công ty, hội đoàn, công xã...) đều tồn tại một trật tự tự thân, cái trật tự do họ tự làm được gọi là các thỏa thuận, hợp đồng hay quy chế hoặc là các tên gọi khác. Nhưng nó khác quy định pháp luật của nhà nước ở chỗ nó do các liên minh của con người tự làm nên và luôn có một trật tự khiến người ta tự nguyện tuân thủ. Vì vậy nền tảng và bản chất của pháp luật nên tìm trong chính xã hội và phương pháp tìm kiếm tốt nhất đó là thực nghiệm, quan sát cuộc sống, hành vi của con người, nghiên cứu tập quán, các tư liệu pháp luật, biên bản của việc thực thi pháp luật... đó chính là nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học pháp luật (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2024: 25).

Hoạt động điều tra, khảo sát xã hội học pháp luật cung cấp bằng chứng thực nghiệm giúp cho các nhà làm luật nhận thức một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác về nguồn gốc, bản chất của các mối quan hệ xã hội đang cần pháp luật điều chỉnh. Mặt khác, trên cơ sở thực tiễn của việc thi hành pháp luật, tiến hành khảo sát xã hội học nhằm phát hiện ra những hạn chế, bất cập trong các văn bản pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung pháp luật. Từ đó các văn bản pháp luật được ban hành sẽ phù hợp với thực tiễn. Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng công cụ xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định về việc lấy ý kiến, tham vấn chính sách: “Cơ quan lập đề xuất chính sách có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến” (điểm a, khoản 1 Điều 30). Các quy định này đồng nghĩa với việc các chủ thể bắt buộc phải thực hiện điều tra xã hội học để thu thập thông tin thực tiễn phục vụ hoạt động xây dựng pháp luật. Mặt khác, trong hồ sơ dự án, dự thảo đề thẩm tra dự án luật phải có: “Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách” (điểm c, đ khoản 2 Điều 31). Để có các bản báo cáo phản ánh trung thực, khách quan, khoa học tình hình thi hành pháp luật, thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự án luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và đánh giá đúng tác động của văn bản quy phạm pháp luật đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp

của văn bản thì cần thiết phải tiến hành điều tra xã hội học, lấy ý kiến các chủ thể pháp luật một cách khách quan, khoa học; phải triệt để tuân thủ quy trình, cách thức tiến hành một cuộc điều tra. Sử dụng công cụ xã hội học phục vụ hoạt động xây dựng pháp luật bao gồm khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội đang cần pháp luật điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan liên quan đến dự thảo văn bản pháp luật, phát huy quyền làm chủ của các chủ thể trong xã hội, bảo đảm tính dân chủ công bằng, minh bạch và hiệu quả của các quy định pháp luật được ban hành.

3. Sử dụng công cụ xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật

Điều tra xã hội học là phương pháp đặc thù của xã hội học nhưng hiện nay đã được ứng dụng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có hoạt động xây dựng pháp luật. Các quy phạm pháp luật không thể là kết quả của sự suy luận chủ quan của các nhà làm luật, mà nó phải được đúc kết, rút ra từ chính thực tiễn các quan hệ xã hội hiện thực. Thông qua hoạt động điều tra xã hội học các chủ thể của hoạt động xây dựng pháp luật hiểu biết đầy đủ, chân thực, khách quan, sâu sắc về bản chất các quan hệ xã hội, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật từ đó cân nhắc, tính toán đưa ra những giải pháp hiệu quả đối với hoạt động xây dựng pháp luật. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy được mục đích, quan điểm, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của luật, mục tiêu, nội dung, dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện pháp luật. Đây là cơ sở thực tiễn giúp cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật luôn bám sát và phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đời sống xã hội. Sử dụng công cụ xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật gồm có kỹ thuật nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin.

Thứ nhất về kỹ thuật nghiên cứu, để thực hiện cuộc khảo sát nhằm đánh giá thực trạng các mối quan hệ xã hội đang cần pháp luật điều chỉnh, nhà nghiên cứu phải tuân thủ theo một quy trình chặt chẽ, khoa học: Xác định được vấn đề khảo sát trong phạm vi không gian và thời gian nào, mục đích và yêu cầu đối với nghiên cứu. Trên cơ sở đó đề ra từng nhiệm vụ cụ thể từ thao tác các khái niệm, soạn thảo bảng hỏi, chọn mẫu điều tra đến việc chuẩn bị các phương tiện vật chất và tài chính cho cuộc khảo sát. Đối với một vấn đề pháp luật, khi xác định vấn đề nghiên cứu cần làm rõ những mâu thuẫn, xung đột nảy sinh trong các quan hệ xã hội. Các mâu thuẫn giữa quá trình các hiện tượng xã hội đang diễn ra trong đời sống xã hội với cái mà xã hội mong muốn. Mâu thuẫn có thể xuất phát từ thực tiễn thiếu vắng các quy định của pháp luật hay sự không phù hợp giữa pháp luật với thực tiễn xã hội. Những vấn đề này có tính cấp thiết đòi hỏi phải quan tâm nghiên cứu và giải quyết. Đặc điểm có tính nguyên tắc trong khảo sát xã hội học là thu nhận được những tri thức mới, đồng thời trong các vấn đề đó phương diện thực tiễn thường kết hợp với phương diện khoa học. Khi giải quyết những mâu thuẫn đó hành động thực tiễn (là những kiến nghị thực tiễn) được thực hiện thông qua việc nghiên cứu khoa học (các kết luận lý luận).

Chẳng hạn, vấn đề điều chỉnh tuổi nghỉ hưu, xuất phát từ thực tiễn đất nước ta đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng và bắt đầu bước vào thời kỳ già hóa dân số từ năm 2014. Lực lượng lao động tham gia thị trường lao động của Việt Nam tăng chậm cả về số lượng và tỷ lệ. Số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê cho thấy cuối năm 2013 cả nước có 53 triệu lao động, cuối năm 2018 có 55 triệu lao động. Sau 5 năm chỉ tăng thêm có 2 triệu lao động, trung bình mỗi năm chỉ tăng thêm 400.000 lao động. Lực lượng lao động Việt Nam có nguy cơ thiếu hụt trong vào năm 2040 (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2019). Do đó tăng tuổi nghỉ hưu là vấn đề cấp bách nhằm hạn chế tác động tiêu cực của vấn đề dân số già trong tương lai.

Vấn đề nghiên cứu đã xác định thể hiện trong tên đề tài nghiên cứu khảo sát, trong đó, tên đề tài phải chứa đựng đối tượng nghiên cứu và khách thể nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu

là những đặc trưng của sự kiện, hiện tượng xã hội mà cuộc nghiên cứu phải hướng vào đó để làm nổi bật những vấn đề có tính bản chất của vấn đề được nghiên cứu. Khách thể nghiên cứu chính là đối tượng dự kiến chịu tác động hoặc tác động trực tiếp của văn bản pháp luật sẽ được ban hành và đã ban hành. Việc xác định khách thể nghiên cứu là cơ sở để chọn mẫu điều tra cho chuẩn xác và mang tính đại diện. Trên cơ sở vấn đề được lựa chọn để khảo sát tiến hành xác định mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ khảo sát. Mục đích nghiên cứu quy định hướng nghiên cứu chủ yếu là hướng lý luận hay ứng dụng mà toàn bộ tiến trình nghiên cứu phụ thuộc vào. Xác định mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu cần trả lời rành mạch câu hỏi: việc nghiên cứu này nhằm giải quyết vấn đề gì và thu được kết quả như thế nào (G.V. Ô Xi Pốp, 1988: 131). Mục đích quy định hướng tìm kiếm cơ bản của đề tài là thông tin, dữ liệu để định vị về sự kiện được nghiên cứu. Thông tin định vị sự kiện nghiên cứu bao gồm: nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng, thực trạng, hậu quả và giải pháp cho sự kiện đó. Mục đích nghiên cứu cũng là cơ sở để lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp với khách thể của cuộc điều tra và đưa ra các giả thuyết nghiên cứu. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu là một bước quan trọng trong nghiên cứu xã hội học, khi tiến hành khảo sát xã hội học, nhà nghiên cứu dựa vào sự sáng tạo và tư duy logic để đưa ra các nhận định, phán đoán khoa học hoặc các kết luận giả định về bản chất sự vật, hiện tượng trong nghiên cứu định lượng.

Một trong những nội dung quan trọng trong khâu thiết kế khảo sát đó chính là thao tác hóa khái niệm. Quá trình thao tác hóa khái niệm bao gồm định nghĩa khái niệm và xác định chỉ báo nghiên cứu. Cơ sở đưa ra các định nghĩa khái niệm dựa vào các tri thức khoa học được ghi nhận trong giáo trình, từ điển, trong các văn bản pháp luật,... Khái niệm được thao tác hóa thông qua các chỉ báo khái niệm, chỉ báo khái niệm là khái niệm ở các mức độ khác nhau có nhiệm vụ giải thích chi tiết và đầy đủ ý nghĩa của khái niệm cơ bản. Chỉ báo khái niệm là cơ sở để thu thập thông tin thực tế, từ đó chúng ta có thể sử dụng phương pháp định lượng để đo lường các dấu hiệu, các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu thông qua khảo sát nhóm xã hội, giai cấp, tầng lớp xã hội. Thao tác hóa khái niệm là một hoạt động đặc biệt chuyển từ tri thức lý luận sang thực tiễn, chuyển từ hệ thống khái niệm sang bộ công cụ nghiên cứu. Thao tác hóa khái niệm gắn với việc tìm kiếm các phương thức để đo lường (thang đo) về sự kiện xã hội được nghiên cứu. Các khái niệm được định nghĩa chuyển thành các chỉ báo, chỉ báo lại được chuyển thành các biến số. Các biến số cần được đánh giá qua các thang đo và đơn vị đo phù hợp nhằm đảm bảo độ tin cậy. Việc xác định các chỉ báo thuận tiện hơn trong trường hợp đã có dự thảo văn bản pháp luật hoặc đo lường các thực tiễn hoạt động thực hiện pháp luật để đánh giá hiệu quả của pháp luật trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung. Khi xác định các chỉ báo đo lường căn cứ vào các quy định của pháp luật ở từng nội dung.

Công cụ để thu thập thông tin về các chỉ báo nghiên cứu trong hoạt động xây dựng pháp luật đó chính là bảng câu hỏi. Bảng câu hỏi là tổ hợp các câu hỏi được thiết lập dựa trên cơ sở các chỉ báo khái niệm nhằm tìm kiếm những thông tin, số liệu và những kiến thức có liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Xây dựng bảng hỏi chính là quá trình chuyển các mục tiêu phân tích thành các câu hỏi có thể trả lời được. Khi đặt câu hỏi nhà nghiên cứu cần nhận biết được quá trình thông tin được người trả lời đưa ra bao gồm: Hiểu được câu hỏi, nghĩa là người trả lời phải hiểu câu hỏi cả về nội dung và mục đích của việc cung cấp thông tin đó. Để đáp ứng được yêu cầu đó cần phải hiểu được các kỹ thuật và sử dụng linh hoạt các loại câu hỏi đóng, câu hỏi mở, câu hỏi kết hợp với các chức năng khác nhau của câu hỏi. Việc phân loại các phương án trả lời dựa vào lược đồ các tình huống cần nghiên cứu. Đối với các sự kiện pháp luật, muốn đánh giá sự phù hợp hay không phù hợp của pháp luật hoặc thực hiện pháp luật như thế nào thì các phương án trả lời được đưa ra dựa trên

căn cứ các quy định trong dự thảo hoặc các quy định pháp luật trong các đạo luật. Thang đo là cơ sở của hoạt động đo lường để thu thập thông tin về các đối tượng, đối tượng của đo lường trong xã hội học là nhận thức và hành vi của các chủ thể pháp luật đơn vị đo lường là các chỉ báo về tuổi, trình độ học vấn, ý thức pháp luật, hành vi pháp luật,... và mối quan hệ giữa các đơn vị đó. Nhiệm vụ của nhà nghiên cứu là gán cho các đơn vị đo các đại lượng để xây dựng các thang đo về đối tượng nghiên cứu.

Một trong những vấn đề có tính nguyên tắc trong khảo sát xã hội học đó là thu được thông tin trung thực, khách quan từ thực tiễn nhằm đánh giá thực trạng các quan hệ xã hội cần pháp luật điều chỉnh. Do vậy, việc khảo sát tốt nhất là điều tra tổng thể (tất cả các chủ thể có liên quan trong hoạt động xây dựng pháp luật). Tuy nhiên trên thực tiễn điều tra tổng thể tốn kém kinh phí, thời gian, công sức do đó chúng ta có thể tiến hành chọn mẫu rồi suy rộng kết quả cho toàn bộ khách thể nghiên cứu (một bộ phận chủ thể có liên quan trong hoạt động xây dựng pháp luật). Tiến hành chọn mẫu quan trọng nhất là bảo đảm sự phù hợp giữa cơ cấu của mẫu với cơ cấu của khách thể. Tập hợp mẫu chính là mô hình thu nhỏ của tập hợp tổng quát, do đó mẫu nghiên cứu phải bảo đảm tính thích hợp, đầy đủ, đại diện, không trùng lặp. Vì vậy, trước khi lập mẫu cần phải xây dựng được mô hình của tập hợp tổng quát với đầy đủ các đặc trưng về đối tượng nghiên cứu. Cần phải tính toán chi tiết có bao nhiêu phần tử và có những phần tử nào sẽ tham gia vào tập hợp mẫu. Trên cơ sở đó, luận giải tính đại diện của mẫu được lập ra và xác định dung lượng mẫu (n) và sai số đại diện. Tuy nhiên, nếu chọn mẫu không mang tính đại diện sẽ dẫn đến sai số, chẳng hạn khi tiến hành điều tra về một vấn đề xã hội, dựa vào danh sách thống kê của địa phương. Danh sách đó chưa tính đến số dân cư di cư đến đang sinh sống trên địa bàn khảo sát. Mà về nguyên tắc tất cả người dân đang sống tại đó phải có tên trong danh sách để chọn mẫu nhưng vì lý do nào đó không có trong danh sách thống kê thì mẫu chọn sẽ bỏ qua một bộ phận dân cư do đó danh sách mẫu sẽ không mang tính đại diện. Mặt khác, sai số đại diện còn xảy ra khi mẫu nhỏ hơn nhiều tổng thể và đánh giá đưa ra từ mẫu nghiên cứu cho toàn bộ tổng thể.

Dự kiến phương án xử lý thông tin cũng là một bước quan trọng trong khi thiết kế khảo sát. Người tổ chức tiến hành điều tra cần phải dự liệu trước phương án sử dụng các công cụ toán thống kê để khái quát kết quả và tìm các mối liên hệ giữa các đặc trưng về đối tượng nghiên cứu. Cần phải xác định các vấn đề như: Xử lý thông tin bằng phương tiện nào tương ứng với từng phương pháp thu thập thông tin. Nếu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thì sẽ sử dụng nguồn tài liệu nào phân tích định tính hay định lượng. Phương pháp Anket, phỏng vấn thì sẽ xử lý thông tin bằng phần mềm nào và các câu hỏi phải được mã hoá ra sao để các phương án trả lời như thế nào cho phù hợp với từng ngôn ngữ của chương trình,... Có nhiều cuộc điều tra được tiến hành xong đưa cho bộ phận toán học xử lý. Người tổ chức chưa quan tâm đến vấn đề xử lý thông tin và không đặt yêu cầu phải xử lý như thế nào và bản thân người đặt hàng cũng không hề biết phải xử lý ra sao. Sở dĩ có hiện tượng như vậy vì những người tổ chức điều tra chưa được trang bị các công cụ toán học trong điều tra xã hội học. Kiến thức toán học chưa vững cũng hạn chế trong việc áp dụng bộ máy toán học vào xã hội học và thậm chí có thể đưa con số sai, thông tin bị sai lệch so với thực trạng sự kiện được nghiên cứu.

Thứ hai về phương pháp thu thập thông tin, trong điều tra xã hội học người ta thường sử dụng năm phương pháp thu thập thông tin bao gồm: Phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp quan sát, phương pháp Anket, phương pháp phỏng vấn, phương pháp thực nghiệm. Mỗi phương pháp thu thập thông tin trong điều tra đều có những ưu điểm và nhược điểm riêng, khi sử dụng chúng ta cần căn cứ vào mục đích của cuộc điều tra để lựa chọn phương pháp phù hợp. Để tiến hành thu thập thông tin đạt kết quả tốt người điều tra

không nên chỉ dùng một phương pháp mà nên kết hợp các phương pháp để hỗ trợ lẫn nhau. Một phương pháp được coi là tối ưu nếu như nó cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, nội dung khoa học đặt ra những yêu cầu cho phương pháp và phương pháp khi áp dụng phải phù hợp với khách thể được điều tra. Trong khi thiết kế chương trình các nhà nghiên cứu đã cân nhắc đến phương pháp thu thập thông tin sẽ được sử dụng. Điều đó giúp ta lập bảng câu hỏi phù hợp vì mỗi phương pháp đều có yêu cầu riêng về cách lập bảng hỏi. Ngoài ra, phương pháp thu thập thông tin còn giúp chúng ta hình dung trước được việc sử dụng lực lượng nào sẽ tham gia vào việc thu thập thông tin.

Mỗi phương pháp thu thập thông tin có kế hoạch xử lý thông tin khác nhau. Phương pháp phân tích tài liệu, cần phải xác định tài liệu đó là loại tài liệu nào tài liệu của các cơ quan nhà nước, tài liệu các doanh nghiệp, tài liệu cá nhân hay báo chí, tài liệu là bản gốc hay bản sao. Các tài liệu được phân tích định lượng, định tính cần chọn đơn vị phân tích, các chỉ báo dùng để tính toán, mã hóa tài liệu, trên cơ sở đó chọn mẫu tài liệu nghiên cứu phù hợp. Với những đặc trưng trên nhà nghiên cứu sẽ lựa chọn nguồn tài liệu nào để có thể đánh giá được tốt nhất đặc điểm của đối tượng nghiên cứu. Khi lập kế hoạch xử lý thông tin đối với phương pháp Anket và phương pháp phỏng vấn (phương pháp thu thập thông tin sơ cấp) cần phải xác định số lượng đơn vị mẫu nghiên cứu, lựa chọn công cụ để xử lý thông tin chẳng hạn như SPSS, Nvivo,...

Với các phương pháp thu thập thông tin này cần tính toán đến mức độ tin cậy của thông tin, tính xác thực của thông tin, các tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin, công cụ đo lường. Phân loại các câu trả lời đã được thu thập, mã hóa các câu trả lời cho phù hợp với cách thức phân loại đã được xác định. Mã hóa thông tin trong giai đoạn chuẩn bị vô cùng quan trọng để xử lý thông tin chuẩn xác, không tồn kém nhân lực và cần có sự tham gia của các chuyên gia xử lý thông tin. Phương pháp quan sát và phương pháp thực nghiệm cần xác định thời gian tiến hành quan sát, phương tiện dùng để thu thập thông tin, các điều kiện tiến hành quan sát, thực nghiệm. Dự kiến sắp đặt các nhân tố cần quan sát như thế nào thể hiện dưới dạng bảng, phiếu hay biên bản quan sát. Các thiết bị hỗ trợ bao gồm máy camera, máy ghi âm, máy ảnh sẽ được bố trí như thế nào. Lựa chọn các biến số độc lập để có thể quan sát hoặc đo lường được, lập kế hoạch kiểm tra các biến số, các điều kiện khách quan tạo thành tình huống để xảy ra hoạt động của đối tượng cần thực nghiệm. Khi xử lý thông tin cần phải làm rõ các yếu tố về số lượng và hình thức thông tin xử lý (số lượng bao nhiêu biên bản quan sát, phiếu khảo sát, số lượng tài liệu, loại tài liệu), các biến số phân tích, các giả thuyết phải kiểm định, các giá trị thống kê cần thiết cho việc phân tích đối tượng nghiên cứu. Liệt kê các thủ pháp để xử lý thông tin đảm bảo kiểm tra các giả thuyết nghiên cứu.

Sau khi xử lý thông tin, nhiệm vụ tiếp theo của nhà nghiên cứu là hệ thống hóa và khái quát hóa kết quả đo lường để tìm ra những đặc trưng tính chất cơ bản của sự kiện, hiện tượng pháp luật được nghiên cứu. Mô tả thông tin là quá trình ghi lại những kết quả của việc nghiên cứu bằng hệ thống ký hiệu đã lựa chọn và biểu đạt những kết quả đó trong những khái niệm cơ bản. Giải thích là quá trình phát hiện ra bản chất của đối tượng quan sát trên cơ sở những tài liệu thực nghiệm và lý thuyết xã hội học. Và quá trình đó phải phục tùng quy luật khách quan nhất định hay toàn bộ quy luật xã hội mà hệ thống lý thuyết là cơ sở tốt nhất cho sự giải thích. Nhưng cơ sở hoàn toàn đầy đủ của sự giải thích cũng có thể là một quy luật riêng biệt chưa tham gia vào một hệ thống lý thuyết, nhất định nào. Để có thể giải thích đầy đủ các mặt, các khía cạnh khác nhau về đối tượng cần phải phân loại, sắp xếp số liệu theo những dấu hiệu đặc trưng tương đồng hoặc khác biệt. Trên cơ sở đó chỉ ra được mối liên hệ qua lại giữa các biến số, xác định mức độ liên kết, phụ thuộc lẫn nhau. Chẳng hạn như mối liên hệ giữa trình độ học vấn với sự hiểu biết pháp luật hay

mối liên hệ giữa giới tính và hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể,... Sự phân loại các dấu hiệu dựa trên mục đích và nhiệm vụ mà cuộc nghiên cứu đã xác định. Điều này cho phép liên kết các mặt, các khía cạnh của đối tượng nghiên cứu thành một hệ thống phù hợp cho việc kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả phân tích thông tin trong điều tra xã hội học được trình bày dưới các dạng bảng, biểu đồ, đồ thị,... Khi trình bày số liệu cần rõ ràng, chính xác thể hiện tính hệ thống, dễ đọc và thấy được mối quan hệ giữa các số liệu, những đặc điểm giống nhau, khác nhau để có thể rút ra các kết luận có ý nghĩa. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, nhà nghiên cứu viết báo cáo khảo sát. Báo cáo khảo sát cần khẳng định được việc giải quyết được các nhiệm vụ đặt ra, bao gồm cả các phụ lục kèm theo (phiếu khảo sát, kết quả số liệu có thể bảng, đồ thị và các tài liệu khác, các tài liệu cần được sắp xếp có trật tự). Báo cáo khảo sát xã hội học là một phần quan trọng trong một cuộc điều tra xã hội học. Báo cáo khảo sát xã hội học không chỉ giúp chúng ta hiểu về sự kiện, hiện tượng được nghiên cứu mà còn đóng góp quan trọng trong việc đánh giá thực trạng cách mối quan hệ xã hội phục vụ cho hoạt động xây dựng pháp luật.

Như vậy, việc tăng cường sử dụng công cụ xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là một tất yếu nhằm thu thập thông tin, dữ liệu giúp cho các nhà làm luật có cái nhìn toàn diện về xã hội và nhu cầu của các tầng lớp nhân dân để đề xuất những giải pháp ban hành văn bản pháp luật mới khả thi, bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp.

4. Kết luận

Sử dụng công cụ xã hội học trong xây dựng pháp luật đảm bảo một quy trình phức hợp gồm nhiều giai đoạn từ thiết kế nghiên cứu đến thu thập thông tin, xử lý thông tin và phân tích thông tin. Trên cơ sở các kết quả điều tra xã hội học góp phần củng cố và xây dựng những luận cứ khoa học giúp cho các chủ thể ban hành các văn bản pháp luật đúng đắn, kịp thời phù hợp với tình hình phát triển xã hội ở từng giai đoạn cụ thể. Trên cơ sở nghiên cứu sâu sắc thực tiễn xã hội, các quá trình kinh tế, chính trị, tư tưởng, tâm lý xã hội; đặc điểm dân cư, nhu cầu của các tầng lớp, các nhóm nghề nghiệp; dân tộc, giới tính, trình độ học vấn... Các cuộc khảo sát xã hội học pháp luật trên thế giới cho thấy, nhân tố chính làm giảm hiệu quả của pháp luật không phải là do sự thiếu vắng các cơ chế thực hiện pháp luật mà do sự không tương thích của pháp luật với những đòi hỏi khách quan trong việc điều tiết các lợi ích xã hội. Sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân vào công việc xây dựng pháp luật sẽ đảm bảo được sự đầy đủ và toàn diện lợi ích, ý nguyện của nhân dân và sẽ là điều kiện để đảm bảo thực hiện pháp luật nghiêm minh và có hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2019). Điều chỉnh tuổi nghỉ hưu phù hợp với thể trạng, sức khỏe của lao động Việt Nam. <https://www.molisa.gov.vn/baiviet/29584?tintucID=29584>

G.V. Ô Xi Pốp. (1988). *Những cơ sở nghiên cứu xã hội học*. Nxb. Tiến bộ.

Tô Lâm. (2024). Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. *Tạp chí Cộng sản*.

Trường Đại học Luật Hà Nội. (2024). *Giáo trình Xã hội học pháp luật*. Nxb. Tư pháp.

Trường Đại học Mở Hà Nội. 2021. *Giáo trình xã hội học pháp luật* (Phan Thị Luyện chủ biên). Nxb. Hà Nội.